|  |  |
| --- | --- |
| HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  KHOA SƯ PHẠM VÀ NGOẠI NGỮ  Số: 03/TTr-SP-NN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập – Tự do –Hạnh phúc  Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2016 |

TỜ TRÌNH

V/v phân loại xếp lớp và miễn các học phần tiếng Anh áp dụng

từ sinh viên K61 trở đi

* Theo công văn số 5957/BGDĐT ngày 20/10/2014 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn dạy và học ngoại ngữ tăng cường.
* Thông tư số 01/2014 TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
* Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 về Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
* Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2015 Về việc Ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ;

- Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ trình phương án xếp lớp cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Sinh viên khóa K61 ( trừ sinh viên theo học chương trình tiên tiến và chương trình chất lượng cao).

1. Kết quả kiểm tra dùng để phân loại và xếp lớp

*+ Xếp lớp các học phần:*

\* Điểm kiểm tra từ 0 điểm đến 64 điểm : Học tiếng Anh A0 – 2 tín chỉ

\* Điểm kiểm tra từ 65 điểm đến 89 điểm: Học tiếng Anh A1 – 3 tín chỉ và được miễn học phần tiếng Anh A0, quy đổi điểm 10 theo bảng dưới đây.

|  |  |
| --- | --- |
| Điểm thi tiếng Anh đầu vào | Điểm quy đổi tương ứng  Học phần Tiếng Anh A0 |
| 65-68 | 4 |
| 69-72 | 5 |
| 73-76 | 6 |
| 77-80 | 7 |
| 81-84 | 8 |
| 85-87 | 9 |
| 88-89 | 10 |

\* Điểm kiểm tra từ 90 điểm đến 100 điểm được miễn học phần tiếng Anh 1 và được quy đổi điểm 10 theo bảng dưới đây

|  |  |
| --- | --- |
| Điểm thi tiếng Anh đầu vào | Điểm quy đổi tương ứng  Học phần Tiếng Anh 1 |
| 90 | 4 |
| 91 | 5 |
| 92-93 | 6 |
| 94-95 | 7 |
| 96-97 | 8 |
| 98-99 | 9 |
| 100 | 10 |

Ghi chú: Sinh viên phải đạt học phần tiếng Anh trước mới được đăng ký học phần tiếng Anh tiếp theo ( TA A0 => TA A1 => TA A2 => TA chuyên ngành).

*+ Quy định về miễn thi tiếng Anh và công nhận điểm tương đương các học phần*

Sinh viên có chứng chỉ B1 chuẩn quốc tế, chứng chỉ quốc tế tương đương hoặc chứng chỉ của các cơ sở đào tạo do Bộ GD&ĐT cấp phép còn giá trị sử dụng, trước khi thi xếp lớp đầu vào sẽ được miễn thi môn tiếng Anh và quy đổi điểm theo thang điểm 10 cho các học phần Tiếng Anh 1 không miễn thi và quy đổi điểm các học phần Tiếng Anh cho những trường hợp sinh viên có một trong những chứng chỉ nêu trên sau khi thi xếp lớp đầu vào. Nếu những sinh viên được miễn thi học phần tiếng Anh 1 không muốn nhận điểm quy đổi trên thì có thể đăng ký thi học phần tiếng Anh 1.

*+ Chương trình tiếng Anh tăng cường*

Chương trình đào tạo ngoại ngữ được xây dựng mục tiêu đảm bảo người học có năng lực tiếng Anh đạt chuẩn, có thể sử dụng trong học tập các môn chuyên môn cũng như làm luận án, khóa luận. Do thời lượng chương trình đào tạo chính cho các học phần tiếng Anh cơ bản và tiếng Anh chuyên ngành có thời lượng rất ít, không đủ để người học đạt năng lực theo chuẩn vì vậy việc bổ sung các chương trình tiếng Anh tăng cường là cần thiết. Khoa SP&NN phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế xây dựng và triển khai các chương trình tiếng Anh tăng cường bao gồm các nội dung tiếng Anh bổ trợ giúp người học hoàn thiện các kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra theo quy định. Tổ chức cho sinh viên đăng ký học trực tuyến do Ban Quản lý đào tạo phụ trách hoặc đăng ký trực tiếp tại Trung tâm. Trung tâm tổ chức thu học phí, giảng dạy và kiểm tra đánh giá đánh giá kết quả theo quy định của Học viện.

Khi sinh viên đăng ký học tiếng Anh tăng cường được công nhận điểm học phần tương đương với các học phần chính khóa nếu sinh viên đăng ký học song song 2 chương trình hoặc đã học học phần tiếng Anh chính khóa tương ứng.

*Bảng 4. Chương trình học tiếng Anh tăng cường chính khóa cho sinh viên.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên và mã học phần | Số tiết | Tín chỉ | Cấp độ |
| 1 | Tiếng Anh bổ trợ | 15 |  |  |
| 2 | Tiếng Anh TC 0 | 30 | 2 | Tương đương A1 |
| 3 | Tiếng Anh TC 1 | 45 | 3 | Tương đương A2 |
| 4 | Tiếng Anh TC 2 | 45 | 3 | Tương đương B1 |
| 5 | Tiếng Anh TC 3 | 45 | 3 | Luyện thi B1 |

1. Phối hợp với các đơn vị

+ Khoa Sư phạm và ngoại ngữ, Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế:

- Căn cứ vào lịch giảng dạy, xếp lớp của Ban Quản lý đào tạo bố trí giảng viên đủ điều kiện theo quy định của học viện trực tiếp giảng dạy.

- Mở các lớp tiếng Anh tăng cường cho sinh viên theo học trong học kỳ hoặc ngoài học kỳ.

+ Ban Quản lý đào tạo:

- Là đơn vị đầu mối quản lý quá trình tổ chức đào tạo của Trung tâm, đầu mối báo cáo Giám đốc các hoạt động của quá trình tổ chức đào tạo.

- Căn cứ kết quả kiểm tra xếp lớp của Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế bố trí cho sinh viện đăng ký học phần tiếng Anh.

- Bố trí xếp giờ giảng của các học phần tiếng Anh A0, A1, A2 3 tiết/buổi, 1 tuần học 2 buổi/lớp đảm bảo có kết quả điểm thi trước khi đăng ký các học phần tiếp theo.

- Mở các lớp tiếng Anh tăng cường trên hệ thống đăng ký trực tuyến cho sinh viên đăng ký.

+ Các đơn vị có liên quan:

Các đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình tổ chức kiểm tra giám sát quá trình đào tạo và kiểm tra đánh giá.

Trên đây là phương án phân loại xếp lớp và miễn các học phần tiếng anh áp dụng từ sinh viên 61 trở đi kính trình Ban Giám đốc phê duyệt để thực hiện.

*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2016*

Trưởng khoa

*(đã ký)*

Trần Nguyễn Hà

|  |  |
| --- | --- |
| Ý kiến của Ban Giám đốc |  |

(đã ký)

Nguyễn Xuân Trạch